Code and Readme

Conversões entre unidades: M, K, N, e F de velocidades

```
1 M = 0.6215 * K

2 M = 2.2361 * N

3 M = 0.6818 * F

4 K = 1.609 * M

5 K = 3.6 * N

6 K = 1.0969 * F

7 N = 0.4472 * M

8 N = 0.2778 * K

9 N = 0.3047 * F

10 F = 1.4667 * M

11 F = 0.9117 * K

12 F = 3.2820 * N
```

The simbols:

____ keyed 4 times the key
SPACE before of the phrase.
___ keyed 3 times the key SPACE
before of the phrase.
__keyed 2 times the key SPACE
before of the phrase.
_ keyed 1 time the key SPACE
before of the phrase.

Variables:

M: is the value finded of Mile per hour
K: s the value calculed of Kilometer per hour
N: is the value geted of Meter per second
F: is the value finded of Foot per second

Display

HP 35s Scientific Calculator

Scientific	Carcaracor
RPN	
0.0000	
0.0000	

The programm(S) in HP 35s Scientific Calculator - Version: 4.0

S001 LBL S S002 SF 10 S003 CONVERSION OF S004 PSE S005 SPEEDS S006 PSE S007 CLVARS S008 INPUT J S009 XEQ S078 S010 RCL J S011 1 5012 x=y? S013 GTO S130 S014 RCL I S015 2 5016 x = y? S017 GTO S135 S018 RCL J S019 3 5020 x=v?S021 GTO S140 **S022 RCL I** 5023 4 5024 x=y? S025 GTO S145 S026 RCL I S027 5 5028 x = y? S029 GTO S150 S030 RCL J S031 6

5032 x = y?

S033 GTO S155	S087 MILE(MPH)
S034 RCL J	S088 PSE
5035 7	S089 VIEW M
5036 x = y?	S090 XEQ S190
S037GTO S160	S091 RTN
5038 RCL J	S092 XEQ S063
5039 8	S092 KLQ 3003 S093 KILOMETER(KPH)
	S094 PSE
S040 x=y?	
S041 GTO S165	S095 VIEW K
5042 RCL J	S096 XEQ S190
5043 9	S097 RTN
S044 x=y?	S098 XEQ S063
S045 GTO S170	S099_METER(MPS)
S046 RCL J	S100 PSE
S047 10	S101VIEW N
S048 x=y?	S102 XEQ S190
S049 GTO S175	S103 RTN
S050 RCL J	S104 XEQ S063
S051 11	S105 FT(FTPS)
5052 x = y?	S106 PSE
S053 GTO S180	S107 VIEW F
S054 RCL J	S108 XEQ S190
5055 12	S109 RTN
S056 x=y?	S110 RCLx M
S057 GTO S185	S111 RTN
S058 ENTRY OF	S112 RCLx k
S059 PSE	S112 RCLX K
S060 DATAS	S114 RCLx N
S061 PSE	S115 RTN
S062 RTN	S116 RCLx F
S063RESULT IN	S117 RTN
S064 PSE	S118 STO M
S065 RTN	S119 XEQ S086
S066 INPUT M	S120 RTN
S067 XEQ S078	S121 STO K
S068 RTN	S122 XEQ S092
S069 INPUT K	S123 RTN
S070 XEQ S078	S124 STO N
S071 RTN	S125 XEQ S098
S072 INPUT N	S126 RTN
S073 XEQ S078	S127 STO F
S074 RTN	S128 XEQ S104
S075 INPUT F	S129 RTN
S076 XEQ S078	S130 XEQ S193
S077 RTN	S131 0.6215
5078 CIX	S132 XEQ S112
5079 RTN	S133 XEQ S118
S080 END PROGRAM(S)	S134 RTN
S081 PSE	S135 XEQ S196
	S136 2.2361
S082 <u>HP35S</u> —OK	
S083 PSE	S137 XEQ S114
S084 CF 10	S138 XEQ S118
S085 RTN	S139 RTN
S086 XEQ S063	S140 XEQ S199

S141 0.	6818		
S142 XI			
S143 XI	-Q 51 -O 51	18	
S144 R		.10	
		000	
S145 XI		202	
S146 1.			
S147 XI			
S148 XI	EQ S1	.21	
S149 R			
S150 XI	EQ S1	.96	
S151 3.	6		
S152 XI		14	
S152 XI			
S153 A		. ∠ ⊥	
		00	
S155 XI			
S156 1.			
S157 XI	=Q S1	.16	
S158 XI		.21	
S159 R	ΓN		
S160 XI		202	
S161 0.			
S162 XI			
S163 XI	-		
S164 R		. 4	
		0.2	
S165 XI			
S166 0.			
S167 XI			
S168 XI		.24	
S169 R			
S170 XI	EQ S1	.99	
S171 0.	3047		
S172 XI	EO S1	16	
S172 XI	FO S1	24	
S174 R			
S174 K		1 00	
S176 1.			
S177 XI			
S178 XI	•	.27	
S179 R			
S180 XI	EQ S1	.93	
S181 0.			
S182 XI			
S183 XI			
S184 R	-		
S185 XI		06	
S186 3.	2820	1 4	
S187 XI S188 XI	=Q 51	.14	
S188 XI	EQ S1	.27	
S189 R	TN		
S190 XI	EQ SC	78	
S191 XI			
S192 R	-		
S193 XI		158	
C104 AI			

S194 XEQ S069

```
$195 RTN
$196 XEQ $058
$197 XEQ $072
$198 RTN
$199 XEQ $058
$200 XEQ $075
$201 RTN
$202 XEQ $058
$203 XEQ $066
$204 RTN
```

To use this program(S) enter with all the *code* using the instructions of owner manual.

After execute the program(S) keyed the following key: XEQ S ENTER and follow the new instructions into as display.

Example:

Running the program(S):

XEQ S ENTER

Display-1

HP 35s

Scientific Calculator

0.0000

CONVERSION OF

Display-1

HP 35s

Scientific Calculator

RPN

0.0000

SPEEDS

Display-2	Display-5
HP 35s	HP 35s
Scientific Calculator	Scientific Calculator
RPN	RPN
<mark>J?</mark>	0.0000
4	RESULT IN
<u>"</u>	NESCET III
KEY R/S	NEXT
Display-3	Display-5
HP 35s	HP 35s
Scientific Calculator	Scientific Calculator
RPN	RPN
0.0000	0.0000
ENTRY OF	KILOMETER(KPH)
NEXT	NEXT
TVEXT	NEXT
Display-3	Display-6
HP 35s	HP 35s
Scientific Calculator	Scientific Calculator
RPN	RPN
0.0000	K=
DATAS	244,568
Display-4	KEY R/S
-13	
HP 35s	5: 1 -
Scientific Calculator RPN	Display-7
KPN	
M?	HP 35s
	Scientific Calculator
<mark>152</mark>	RPN
	0.0000
KEY R/S	END PROGRAM(S)

NEXT

Display-7

HP 35s

Scientific Calculator

RPN

0.0000

HP35S--OK

Display - END

HP 35s

Scientific Calculator

RPN

0.0000

0.0000

The HP 35S Scientific Calculator is a version more advance that the HP 32SII Scientific Calculator because of have more RAM and functions.

Others more advance calculators of the HP are:

HP 28S

HP 48S and HP 48SX

HP 48G and HP 48GX

HP 38G

HP 50G

The calculators of the Texas Instruments(Ti) are:

TI 84 Plus

TI 86

TI 89 and others

And finish with the Graphing Calculator Casio:

fx-9750GIII that contain the Python Programming language

Author: Cristovom A. Girodo